

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thành Đông

- Ông Cao Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh ngày 01/01/1970. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Dương Tiến D, sinh ngày 01/01/1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Thị Sa M, sinh ngày 01/01/1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2022, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:

Ngày 20/4/2022, ông Dương Tiến D có mua lúa của bà H với tổng số tiền là 49.250.000 đồng, thỏa thuận 03 ngày sau sẽ trả nhưng đến ngày 25/4/2023 thì

ông D chỉ trả được 25.000.000 đồng, số tiền còn lại ông D hứa đến ngày 29/4/2022 sẽ trả đủ nhưng đến nay bà H đã nhiều lần yêu cầu mà vẫn chưa thanh toán.

Ông D là cò lúa, mua cho chủ ghe nào là bà không biết, ông D là người mua, thoả thuận giá cả và thanh toán tiền, vợ ông D là bà M cũng biết ông D mua lúa nhưng khi bà đến đòi tiền thì nói không biết và kêu kiểm ông D đòi, yêu cầu bà M có trách nhiệm cùng trả với ông D.

Tại phiên toà, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Dương Tiến D và bà Triệu Thị Sa M trả tổng cộng số tiền là 26.877.000 đồng, trong đó tiền mua lúa còn nợ là 24.250.000 đồng, yêu cầu tính lãi trậm trả từ ngày 30/4/2022 đến nay, tính tròn 13 tháng, lãi suất 10%/năm, tổng số tiền lãi là 2.627.000 đồng.

- *Bị đơn ông Dương Tiến D có lời khai:* Ông có nợ tiền mua lúa của bà H như bà H khai, ông mua lúa để bán lại, nguyên nhân một phần là do mua lúa bị thua lỗ, một phần là cũng còn nhiều người chưa trả tiền lúa cho ông nên không có tiền thanh toán cho bà H, ông đồng ý trả tiền nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả dần trong vòng 06 tháng, trả làm hai lần, lần đầu trả 10.000.000 đồng và lần hai trả hết số tiền còn lại. Ông yêu cầu cho ông tự trả nợ, vợ ông không liên quan.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị Sa M:* Không có văn bản trình bày ý kiến.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D, bà M cùng liên đới trả số tiền còn nợ 24.250.000 đồng và trả tiền lãi là 2.627.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay ông Dương Tiến D, bà Triệu Thị Sa M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị H, yêu cầu ông D trả số tiền mua lúa còn nợ là 24.250.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi là 2.627.000 đồng. Bị đơn ông Dương Tiến D thừa nhận nợ. Căn cứ vào quy định tại Khoản

2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bị đơn thừa nhận là thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Như vậy có căn cứ kết luận ông D còn nợ bà H số tiền 24.250.000 đồng như bà H trình bày là sự thật. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại 440 Bộ luật Dân sự, bên mua có nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận, như vậy ông D đến nay vẫn chưa thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ chậm trả tiền, bên chậm trả tiền phải thực nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả, do vậy nguyên đơn yêu cầu tính lãi là phù hợp, mức lãi suất yêu cầu là 10%/năm phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc ông D trả tổng cộng số tiền 26.877.000 đồng.

[3] Đối với việc bà H yêu cầu bà Triệu Thị Sa M có trách nhiệm liên đới trả nợ với bị đơn ông Dương Tiến D, Hội đồng xét xử xét thấy tuy giao dịch mua bán lúa với bà H là chỉ có một mình ông D thực hiện, tuy nhiên mục đích giao dịch mua bán là để kiếm lợi nhuận, phục vụ cuộc sống sinh hoạt trong gia đình. Căn cứ Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ, chồng có nghĩa vụ chung về tài sản do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên Hội đồng xét xử buộc bà M cùng có nghĩa vụ liên đới với ông D để trả tiền nợ là đúng quy định.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Toà án chấp nhận nên ông D và bà M phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[5] Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Buộc ông Dương Tiến D và bà Triệu Thị Sa M cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ cho bà Mai Thị H số tiền tổng cộng là 26.877.000 (hai mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương Tiến D và bà Triệu Thị Sa M cùng có nghĩa vụ nộp án phí tổng cộng là 1.343.800 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Mai Thị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 638.000 đồng theo biên lai thu số 0002877 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng .

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng